

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 27/2019/HSST
Ngày: 20/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Ông **Nguyễn Đình Phúc**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Quỳnh Nga**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/HSST ngày 23/5/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn H (tên gọi khác: Tý nhà thờ), sinh năm 1992; tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày 14/10/2018.

Nhân thân: Ngày 10/01/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong ngày 30/4/2015.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 05/3/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Đội 1, ấp 6, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Ngô Văn T**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

Anh **Đoàn Xuân Q**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

NỘI D VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/02/2019, Trần Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển kiểm soát) lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng thành phố Đồng Xoài đi huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Khi đến xưởng mộc của chị Lê Thị D tại ấp 6, xã T, huyện Đ, tỉnh B, không thấy có người trông coi, trong xưởng có một máy cưa tay hiệu Daewoo màu cam xám và một máy soi gỗ màu đỏ nên H nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. H lấy máy cưa và máy soi gỗ rồi đem đến bán chiếc máy cưa cho Ngô Văn T tại thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh B được 500.000 đồng và bán chiếc máy soi gỗ cho Đoàn Xuân Q tại thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh B được 30.000 đồng. Số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 05/3/2019, H đến Công an huyện Đồng Phú đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy cưa nhãn hiệu Daewoo, màu cam xám (bút lục 30).

Theo Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tố tụng huyện Đồng Phú, kết luận:

- 01 (một) máy cưa nhãn hiệu Daewoo, màu cam xám có giá trị là 2.640.000 đồng;

- 01 (một) máy soi gỗ nhãn hiệu Maktec, màu đỏ có giá trị là 840.000 đồng. Tổng giá trị tài sản sau định giá là 3.480.000 đồng.

Ngày 08/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú trả lại máy cưa nhãn hiệu Daewoo, màu cam xám cho chị Lê Thị D là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 30/CTr-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án tù từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại giá trị của chiếc máy soi gỗ là 2.100.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 500.000 đồng của bị cáo đối với anh Ngô Văn Tâm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo Trần Văn H không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn T, Đoàn Xuân Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T và anh Q vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận như nội D cáo trạng số 30/CTr-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận mặc dù đã có một tiền án chưa được xóa án tích và nhân thân xấu nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 28/02/2019, Trần Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) máy cưa nhãn hiệu Daewoo, màu cam xám và 01 (một) máy soi gỗ nhãn hiệu Maktec, màu đỏ của chị Lê Thị D tại ấp 6, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.480.000 đồng (Ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Hành vi đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không

phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã phân tích ở trên. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 14/10/2018 chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đối với Ngô Văn T, Đoàn Xuân Q đã có hành vi mua máy cưa và máy soi gỗ của Trần Văn H nhưng khi mua T và Q không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người tên Hà có hành vi cho Trần Văn H mượn xe mô tô hiệu Dream nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, tách ra xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại chị Lê Thị D có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị của 01 một máy soi gỗ với số tiền là 2.100.000 đồng và bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại nên cần ghi nhận.

Trong quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn T yêu cầu bị cáo trả số tiền 500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T số tiền nói trên nên được ghi nhận.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Ngày 08/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú trả lại máy cưa nhãn hiệu Daewoo, màu cam xám cho chị Lê Thị D là chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng nói trên là đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[7] Án phí bị cáo phải chịu theo Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/3/2019.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho bị hại chị Lê Thị D số tiền 2.100.000 đồng và bồi thường cho anh Ngô Văn T số tiền 500.000 đồng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 300.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú(01);
- CA huyện Đồng Phú (03);
- Phòng P27
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

